

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/10/2018

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và ông Trần Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị L** – sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

* *Bị đơn:* Anh **Phạm Ngọc P** – sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh P tự nguyện tìm kiếm nhau và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã X, huyện A, tỉnh Phú Yên chứng nhận ngày 09/6/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng vài tháng sau, giữa chị và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh P nhiều lần đánh đập, đe dọa tính mạng của chị. Anh P làm như vậy nhiều lần ảnh hưởng đến tinh thần của chị và con gái riêng của chị. Đến 11/2014 thì anh P bỏ chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại thôn L, xã C, huyện A. Vì vậy, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh P, hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Phạm Ngọc P nhưng anh P không đến Tòa án, không thực hiện nghĩa vụ của đương sự và cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng cơ bản tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị L. Về hôn nhân: chị L được ly hôn với anh P. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xét. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Ngọc P. Các đương sự đều hộ khẩu tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn, đương sự có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Giữa chị L và anh P xảy ra mâu thuẫn chị L có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã X, huyện A cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/6/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, chị L đề nghị Tòa án cho ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung, giữa chị và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh P thường xuyên đánh đập, đe dọa tính mạng của chị làm ảnh hưởng đến tinh thần của chị và con gái

riêng của chị. Hiện nay giữa chị và anh P đã ly thân, không còn tình cảm. Anh P đã về sống với cha mẹ ruột tại xã C, huyện A từ tháng 11/2014. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35, Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

* Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chị Huỳnh Thị L được ly hôn với anh Phạm Ngọc P.

* Về án phí: Chị Huỳnh Thị L phải chịu **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng trước tại biên lai thu tiền ký hiệu AA/2015/0007370 ngày 29/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Chị L đã nộp đủ.

* Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (1);
- VKSND h. A (2);
- THADS h. A (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã X (1);
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Hương

